

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 18/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Chu Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Vũ Thị Phương Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Điểm – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Mạnh L, sinh năm 1976 tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 29B/4 đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: 442/1/12/12 đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Tất T** và bà **Trần Thị L1**; Có vợ tên **Quách Thị Thu H** (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Năm 2008, bị xử phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 229/2008/HSST ngày 04/7/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định và Bản án số 71/2008/HSPT ngày 20/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định).

- Năm 2017, bị xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 01/2017/HSST ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định và Bản án số 11/2017/HSPT ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định); đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành nghĩa vụ nộp phạt sung quỹ nhà nước.

Nhân thân:

- Năm 1993, bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (Bản án số 126 ngày 12/8/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định).

- Năm 1994, bị xử phạt 39 (ba mươi chín) tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 06 ngày 29/8/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định).

- Năm 1998, bị xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án 143 ngày 05/8/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định).

- Năm 2001, bị xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 21 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình).

Bị bắt ngày 07/7/2023 (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1961, địa chỉ: Tổ D, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ D, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị Ksor T2, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt lần 2)

3. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 2001, địa chỉ: B Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 2001, địa chỉ: Tổ A, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt lần 2)

5. Ông Vũ Tiến L3, sinh năm 1974, địa chỉ: 3 T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố B tiếp nhận tin báo về tội phạm của Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm công nghệ cao như sau: Vào khoảng cuối tháng 03/2023, ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1989 là con trai của bà Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1961, HKTT: Ấp Đ, xã H, TP .) có vay tiền của một số người chưa rõ nhân thân lai lịch. Ông T1 đã đóng tiền từ ngày 24/3/2023 đến khoảng đầu tháng 5/2023 thì không còn khả năng thanh toán. Những người cho ông T1 vay tiền đã gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa ông T1 và trực tiếp đến nhà bà L2 tại ấp Đ, xã H, TP . vào các ngày 10/4/2023, ngày 08/5/2023 để dùng keo xịt vào ổ khóa, ném mắm tôm vào nhà của bà L2. Đến ngày 12/5/2023, các đối tượng tiếp tục dùng sơn màu đỏ tạt vào tường, cổng sắt, gạch nền trước nhà của bà L2 làm hư hỏng tài sản.

Tại Kết luận giám định số 112/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

+ Một mảng tường có kích thước 188cm x 143cm được sơn loại sơn nước ngoài trời Kova K-5501, màu xanh dương có thể lau chùi được bụi bẩn, được thi công xây dựng và hoàn thiện vào tháng 10/2021, bị tạt dính sơn màu đỏ vào ngày 12/5/2023.

+ 02 mặt cột có diện tích 252 x 50cm, được sơn loại sơn nước ngoài trời Kova K-5501, màu xanh dương, có thể lau chùi được bụi bẩn, được thi công xây dựng và hoàn thiện vào tháng 10/2021, bị tạt dính sơn màu đỏ vào ngày 12/5/2023.

+ 01 bộ cổng sắt là loại cổng 02 cánh có tổng kích thước 367cm x 210cm, mỗi cánh cổng được ghép lại từ nhiều thanh sắt hộp, được sơn Expo 2 thành phần màu đen, mỗi cánh có bản lề gắn vào 02 trụ cột, được thi công và hoàn thiện vào tháng 10/2021, bị tạt dính sơn màu đỏ vào ngày 12/5/2023.

+ 150 viên gạch nền loại 40cm x 40cm, bị tạt dính sơn màu đỏ vào ngày 12/5/2023.

Giá trị thiệt hại (giá trị khắc phục hiện trạng ban đầu) là 9.431.852 (chín triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, tám trăm năm mươi hai) đồng.

Ngày 07/7/2023, Cơ quan CSĐT đưa **Vũ Mạnh L** về làm việc. Tại cơ quan điều tra **Vũ Mạnh L** khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 03/2023, **L** cho **Nguyễn Thanh T1** vay 02 lần:

*Lần 1: Vay số tiền 20.000.000vnd, góp trong 22 ngày, mỗi ngày 1.200.000vnd, phí 10% là 2.000.000vnd và lấy trước 02 ngày góp là 2.400.000vnd. Ngày 16/3/2023, **L** đã đưa cho **T1** 15.600.000vnd.

T1 đã đóng cho **L** kể từ ngày 17/3/2023 đến ngày 26/3/2023 (10 ngày), tính 02 ngày lấy trước là 12 ngày, còn lại 10 ngày chưa đóng tương ứng với số tiền 12.000.000vnd. Ngày 27/3/2023, **T1** đã vay **L** một khoản vay mới 20.000.000 vnd để trả số nợ 12.000.000 vnd của khoản vay lần 1. Như vậy, **T1** đã hoàn thành xong khoản vay lần 1 cho **L**.

- Lãi suất **L** cho vay được xác định như sau: Vay 20.000.000vnd, đóng 22 ngày, mỗi ngày 1.200.000vnd, tổng 26.400.000vnd, tiền lãi là 6.400.000vnd/22 ngày, tương đương 1,455%/ngày, tương đương 291.000vnd/ngày.

- Lãi suất tối đa theo Bộ luật dân sự: 20%/năm, tương đương 0,055%/ngày, tương đương 11.000vnd/ngày.

- Khoản thu trái pháp luật: Phí 2.000.000vnd.

-**T3** thu lợi bất chính **L** đã thu của ông **T1**: $(291.000\text{vnd} - 11.000\text{vnd}) \times 22 + 2.000.000\text{vnd} = 8.160.000\text{vnd}$.

Lần 2: Vay số tiền 20.000.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 1.200.000vnd, phí 10% là 2.000.000vnd, và lấy trước 02 ngày góp là 2.400.000vnd, trả 12.000.000vnd khoản vay, tổng tiền bị trừ là 16.400.000vnd. Ngày 27/3/2023, **L** đã đưa cho **T1** 3.600.000vnd. Ông **T1** chưa đóng được ngày nào cho **L** đến thời điểm hiện tại, tính 02 ngày lấy trước, còn lại 20 ngày chưa đóng.

- Lãi suất **L** cho vay: Vay 20.000.000vnd, đóng 22 ngày, mỗi ngày 1.200.000vnd, tổng 26.400.000vnd, tiền lãi là 6.400.000vnd/22 ngày, tương đương 1,455%/ngày, tương đương 291.000vnd/ngày.

- Lãi suất tối đa theo Bộ luật dân sự: 20%/năm, tương đương 0,055%/ngày, tương đương 11.000vnd/ngày.

- Khoản thu trái pháp luật: Phí 2.000.000vnd.

- **T3** thu lợi bất chính **L** đã thu của ông **T1**: $(291.000\text{vnd} - 11.000\text{vnd}) * 2 + 2.000.000\text{vnd} = 2.560.000\text{vnd}$. Số tiền vốn ông **T1** còn phải trả cho **L** là $(20.000.000\text{vnd} / 22 \text{ ngày} * 20 \text{ ngày}) = 18.181.818\text{vnd}$.

Tổng số tiền **L** thu lợi bất chính của ông **T1** là **10.720.000vnd**.

Tuy nhiên, đến đợt vay thứ hai, ông **T1** không có tiền trả, nên **L** đã nhiều lần gọi điện đòi tiền ông **T1** và đe dọa sẽ ném chất bẩn vào nhà ông **T1**. Khoảng hơn 1 tháng từ ngày ông **T1** vay tiền lần 2, do ông **T1** không trả tiền mặc dù đã nhiều lần liên lạc. Khoảng 00 giờ một ngày tháng 5/2023, **L** sử dụng sơn đỏ và xăng mua sẵn đang để ở phòng trọ tại **TP**, pha với nhau, rồi đổ vào 02 vỏ chai thủy tinh mà **L** đã nhặt ở ven đường từ trước, bỏ vào túi ni lông, điều khiển xe máy mang theo. **L** đi từ phòng trọ tại **TP**, đến nhà của ông **T1**, ném 02 chai có chứa sơn đỏ đã pha cùng với xăng vào chính diện cổng sắt, rồi bỏ chạy về lại **TP** ..

Cơ quan CSĐT **Công an thành phố B** đã tiến hành khám xét nơi ở của **L** tại 442/1/12/12, **đường B, P. N, TP**, và tạm giữ đồ vật, phương tiện:

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F11, imei: 8654.0504.0086.295, thu giữ trên nệm tại phòng khách.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số: 60B5-657.83, thu giữ tại hành lang trước ngôi nhà. Trong cốp xe có 01 (một) áo khoác màu cam, phía sau áo khoác có dòng chữ “Shopee food”.

- 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, phía sau áo khoác có dòng chữ “**G**”, thu giữ trên dây phơi đồ trước ngôi nhà.

- 01 (một) chiếc áo mưa màu xám, thu giữ tại vách tôn bên phải của ngôi nhà. Những tài sản thu giữ tại góc tường bên phải phía trước ngôi nhà (từ ngoài cổng đi vào), gồm:

- 05 (năm) vỏ chai bằng thủy tinh, trên vỏ chai có chữ “Corona”.

- 01 (một) lon bằng kim loại, bên trong có chứa sơn màu đỏ.

- 01 (một) chai nhựa loại 05 lít, có chữ “AQUAFINA” có chứa bên trong dung dịch màu đen.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, bên trong có chứa dung dịch màu vàng.

- 01 (một) chai nhựa, bên trong có chứa dung dịch màu nâu.

- 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa dây thun màu vàng.

- 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa nhiều túi ni lông màu đen.

- 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa nhiều túi ni lông trong suốt khác.

- 01 (một) cái phễu nhựa màu xanh có dính sơn màu đỏ.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT **Công an thành phố B** xác định **Vũ Mạnh L** còn thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với những cá nhân sau:

1. Chì **KSOR T4**, sinh năm: 2000, HKTT: **Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh BR-VT**.

Chị **T4** đã vay số tiền 10.000.000vnd của **L**, mất phí hồ sơ 20% là 2.000.000vnd, góp mỗi ngày 600.000vnd, lấy trước 02 ngày là 1.200.000vnd, và 100.000vnd tiền xăng xe. Tổng chi phí bị trừ là 3.300.000vnd, số tiền chị **T4** thực nhận nếu đồng ý vay 10.000.000vnd là 6.700.000vnd. Ngày 30/6/2023, **L** đã chuyển khoản cho chị **T4** số tiền 6.700.000vnd. Kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 07/7/2023 (07 ngày) chị **T4** đã đóng cho **L** số tiền 4.200.000vnd, tính 02 ngày lấy trước là 09 ngày với số tiền 5.400.000vnd, còn 13 ngày chưa đóng.

- Lãi suất **L** cho vay: Vay 10.000.000vnd, đóng 22 ngày, mỗi ngày 600.000vnd, tổng 13.200.000vnd, tiền lãi là 3.200.000vnd/22 ngày, tương đương 1,455%/ngày, tương đương 145.500vnd/ngày.

- Lãi suất tối đa theo Bộ luật dân sự: 20%/năm, tương đương 0,055%/ngày, tương đương 5.500vnd/ngày.

- Khoản thu trái pháp luật: Phí 2.000.000vnd.

- **T3** thu lợi bất chính **L** đã thu của chị **T4**: $(145.500\text{vnd} - 5.500\text{vnd}) \times 09 + 2.000.000\text{vnd} + 100.000\text{vnd} = 3.360.000\text{vnd}$. Số tiền vốn chị **T4** còn phải trả cho **L** là $(10.000.000\text{vnd} / 22 \text{ ngày} \times 13 \text{ ngày}) = 5.909.091\text{vnd}$.

2. Ông **Nguyễn Hồng S**, sinh năm: 2001, HKTT: **Tổ C, KP. H, P. L, TP. , tỉnh BR-VT**, chỗ ở: **200, đường Đ, P. P, TP. , BR-VT**. Ông **S** đã 04 lần vay tiền của **L** như sau:

- Lần 1: Vay số tiền 8.000.000vnd, phí 20% là 1.600.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 500.000vnd, lấy trước 02 ngày là 1.000.000vnd, và 200.000vnd tiền xăng xe. Tổng chi phí bị trừ là 2.800.000vnd, số tiền ông **S** thực nhận nếu đồng ý vay 8.000.000vnd là 5.200.000vnd. Ngày 17/5/2023, **L** đã chuyển khoản cho ông **S** số tiền 5.200.000vnd. Ông **S** đã đóng cho **L** kể từ ngày 18/5/2023 đến ngày 01/6/2023 (15 ngày), tính luôn 02 ngày lấy trước là 17 ngày, còn lại 05 ngày chưa đóng là 2.500.000vnd. Ngày 02/6/2023, ông **S** đã vay của **L** 01 khoản vay mới 8.000.000vnd, để trả số tiền nợ 2.500.000vnd của khoản vay lần 1. Xem như ông **S** đã hoàn thành xong đợt vay lần 1 cho **L**.

- Lãi suất **L** cho vay: Vay 8.000.000vnd, đóng 22 ngày, mỗi ngày 500.000vnd, tổng 11.000.000vnd, tiền lãi là 3.000.000vnd/22 ngày, tương đương 1,364%/ngày, tương đương 136.000vnd/ngày.

- Lãi suất tối đa theo Bộ luật dân sự: 20%/năm, tương đương 0,055%/ngày, tương đương 4.400vnd/ngày.

- Khoản thu trái pháp luật: Phí 1.600.000vnd.

- **T3** thu lợi bất chính **L** đã thu của ông **S**: $(136.363\text{vnd} - 4.400\text{vnd}) \times 22 + 1.600.000\text{vnd} + 200.000\text{vnd} = 4.703.000\text{vnd}$.

- Lần 2: Ngày 02/6/2023, ông **S** vay số tiền 8.000.000vnd, phí 20% là 1.600.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 500.000vnd, lấy trước 01 ngày là 500.000vnd, và 200.000vnd tiền xăng xe. Tổng chi phí bị trừ là 2.300.000vnd, số tiền ông **S** được nhận là 5.700.000vnd, trừ số tiền nợ lại khoản vay lần 1 là 2.500.000vnd. Ngày 02/6/2023, **L** sử dụng tài khoản **ngân hàng T5 Trần Thu H1** số 0378.687.649 chuyển vào tài khoản **T6** của ông **S** số tài khoản 190.3541.667.9011 mang tên **Nguyễn Hồng S** số tiền 3.200.000vnd. ông **S** đã đóng cho **L** kể từ ngày 03/6/2023 đến ngày 15/6/2023 (13 ngày), tính 01 ngày đã

lấy trước là 14 ngày, còn lại 08 ngày chưa đóng, với số tiền 4.000.000vnd. Ngày 16/6/2023, ông S đã vay của L 01 khoản vay mới 10.000.000vnd, để trả số tiền nợ 4.000.000vnd của khoản vay lần 2. Xem như ông S đã hoàn thành xong đợt vay lần 2 cho L.

- Lãi suất L cho vay: Vay 8.000.000vnd, đóng 22 ngày, mỗi ngày 500.000vnd, tổng 11.000.000vnd, tiền lãi là 3.000.000vnd/22 ngày, tương đương 1,364%/ngày, tương đương 136.363vnd/ngày.

- Lãi suất tối đa theo Bộ luật dân sự: 20%/năm, tương đương 0,055%/ngày, tương đương 4.400vnd/ngày.

- Khoản thu trái pháp luật: Phí 1.600.000vnd.

- T3 thu lợi bất chính L đã thu của ông S: $(136.363\text{vnd} - 4.400\text{vnd}) \times 22 + 1.600.000\text{vnd} + 200.000\text{vnd} = 4.703.000\text{vnd}$.

- Lần 3: Ngày 16/6/2023, ông S vay số tiền 10.000.000vnd, phí 20% là 2.000.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 600.000vnd, lấy trước 01 ngày là 600.000vnd. Tổng chi phí bị trừ là 2.600.000vnd, số tiền ông S được nhận là 7.400.000vnd, trừ số tiền nợ lại khoản vay lần 2 là 4.000.000vnd. Ngày 16/6/2023, L sử dụng tài khoản ngân hàng T5 Trần Thu H1 số 0378.687.649 chuyển vào tài khoản T6 của ông S số tài khoản 190.3541.667.9011 mang tên Nguyễn Hồng S số tiền 3.300.000vnd (L tính nhằm cho ông S thay vì 3.400.000vnd). Ông S đã đóng cho L kể từ ngày 17/6/2023 đến ngày 29/6/2023 (13 ngày) tính 01 ngày lấy trước là 14 ngày, còn lại 08 ngày chưa đóng là 4.800.000vnd. Ngày 30/6/2023, ông S đã vay của L 01 khoản vay mới 10.000.000vnd, để trả số tiền nợ 4.800.000vnd của khoản vay lần 3. Xem như ông S đã hoàn thành xong đợt vay lần 3 cho L.

- Lãi suất L cho vay: Vay 10.000.000vnd, đóng 22 ngày, mỗi ngày 600.000vnd, tổng 13.200.000vnd, tiền lãi là 3.200.000vnd/22 ngày, tương đương 1,455%/ngày, tương đương 145.500vnd/ngày.

- Lãi suất tối đa theo Bộ luật dân sự: 20%/năm, tương đương 0,055%/ngày, tương đương 5.500vnd/ngày.

- Khoản thu trái pháp luật: Phí 2.000.000vnd.

- T3 thu lợi bất chính L đã thu của ông S: $(145.500\text{vnd} - 5.500\text{vnd}) \times 22 + 2.000.000\text{vnd} = 5.080.000\text{vnd}$.

- Lần 4: Ngày 30/6/2023, ông S vay số tiền 10.000.000vnd, phí 20% là 2.000.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 600.000vnd, lấy trước 01 ngày là 600.000vnd, trừ 400.000vnd tiền xăng của lần vay thứ 3 và lần vay thứ 4. Tổng chi phí bị trừ là 3.000.000vnd, số tiền ông S được nhận là 7.000.000vnd, trừ số tiền nợ lại khoản vay lần 3 là 4.800.000vnd. Ngày 30/6/2023, L sử dụng tài khoản ngân hàng T5 Trần Thu H1 số 0378.687.649 chuyển vào tài khoản T6 của ông S số tài khoản 190.3541.667.9011 mang tên Nguyễn Hồng S số tiền 2.200.000vnd. Ông S đã đóng cho L kể từ ngày 30/6/2023 đến ngày 06/7/2023 (07 ngày) tính 01 ngày lấy trước, là 08 ngày, còn lại 14 ngày chưa đóng.

- Lãi suất L cho vay: Vay 10.000.000vnd, đóng 22 ngày, mỗi ngày 600.000vnd, tổng 13.200.000vnd, tiền lãi là 3.200.000vnd/22 ngày, tương đương 1,455%/ngày, tương đương 145.500vnd/ngày.

- Lãi suất tối đa theo Bộ luật dân sự: 20%/năm, tương đương 0,055%/ngày, tương đương 5.500vnd/ngày.

- Khoản thu trái pháp luật: Phí 2.000.000vnd.

- T3 thu lợi bất chính L đã thu của ông S: $(145.500\text{vnd} - 5.500\text{vnd}) * 08 + 2.000.000\text{vnd} + 400.000\text{vnd} = 3.520.000\text{vnd}$. Số tiền vốn ông S còn phải trả cho L là $(10.000.000\text{vnd} / 22 \text{ ngày} * 14 \text{ ngày}) = 6.363.636\text{vnd}$.

Tổng số tiền L thu lợi bất chính của ông S là: 18.006.000vnd.

3. Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 2001, HKTT: KP. Hiệp Hòa, TT. Đ, huyện Đ. Ông Đ vay số tiền 8.000.000vnd (tám triệu đồng) vào cuối tháng 5/2023, mỗi ngày góp 500.000vnd, góp trong 22 ngày, lấy trước 2 ngày là 1.000.000vnd. L đưa cho ông Đ số tiền 5.200.000vnd. Ông Đ đã đóng cho L đủ 20 ngày, cộng với 2 ngày lấy trước là đủ 22 ngày.

- Lãi suất L cho vay: Vay 8.000.000vnd, đóng 22 ngày, mỗi ngày 500.000vnd, tổng 11.000.000vnd, tiền lãi là 3.000.000vnd/22 ngày, tương đương 1,364%/ngày, tương đương 136.000vnd/ngày.

- Lãi suất tối đa theo Bộ luật dân sự: 20%/năm, tương đương 0,055%/ngày, tương đương 4.400vnd/ngày.

- Khoản thu trái pháp luật: Phí 1.600.000vnd.

- T3 thu lợi bất chính L đã thu của ông Đ: $(136.000\text{vnd} - 4.400\text{vnd}) * 22 + 1.600.000\text{vnd} = 4.495.200\text{vnd}$.

Tổng số tiền Vũ Mạnh L thu lợi bất chính của Nguyễn Thanh T1 (10.720.000vnd), bà KSOR T4 (3.360.000vnd), ông Nguyễn Hoàng S1 (18.006.000vnd), ông Nguyễn Ngọc Đ (4.495.000vnd) là 36.581.000vnd.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ:

+ Bà Nguyễn Thị L2 giao nộp 01 (một) đoạn video ghi lại hình ảnh 02 đối tượng sử dụng xe mô tô để ném sơn vào nhà bà L2 vào ngày 12/5/2023.

+ Tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 12/7/2023, Cơ quan CSĐT tạm giữ của Vũ Mạnh L:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số: 49B1-693.77, số máy: JA39E-0402267, số khung: 390XHY427110. Đây là xe của L mua tại một cửa hàng xe ở thành phố V, L không nhớ địa chỉ, L dùng làm phương tiện đi lại hằng ngày.

Qua xác minh xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số: 49B1-693.77, số máy: JA39E-0402267, số khung: 390XHY427110 do bà Trương Thị Linh H2, sinh năm: 1988, HKTT: 4 Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đứng tên trên giấy đăng ký xe. Đến năm 2021, chị L4 đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông qua mạng xã hội, chị L4 không rõ nhân thân lai lịch người này.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, imei: 3590.1563.4351.972 đang sử dụng sim số thuê bao: 0911.095.390, trên thẻ sim có ghi số: 898402000-11188495582 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, imei1: 8656.3504.9548.115 đang sử dụng sim số thuê bao: 0378.687.649, imei sim: 8984.04800.09154.82137. Đây là điện thoại di động của L mua để sử dụng làm phương tiện liên lạc

+ Ngày 12/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã tiến hành khám xét nơi ở của L tại 442/1/12/12, đường B, P. N, TP. tạm giữ đồ vật, phương tiện:

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F11, imei: 8654.0504.0086.295, thu giữ trên nệm tại phòng khách. Đây là điện thoại của N hoặc của Đ1. N và Đ1 là hai người ở chung nhà thuê của L.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số: 60B5-657.83, số máy: 5C6H-232483, số khung: RLCS5C 6HOGY232464, thu giữ tại hành lang trước ngôi nhà. Trong cốp xe có 01 (một) áo khoác màu cam, phía sau áo khoác có dòng chữ “Shopee food”. Đây là xe máy của N hoặc của Đ1, L không rõ chính xác là xe của ai. Trong cốp xe có 01 (một) áo khoác màu cam, phía sau áo khoác có dòng chữ “Shopee food”. Chiếc áo này, L không biết là của N hay của Đ1.

Qua xác minh, chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 60B5-657.83, số máy: 5C6H-232483, số khung: RLCS5C 6HOGY232464 do ông Nguyễn Hữu S2, sinh năm 1966, HKTT: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đứng tên giấy đăng ký xe. Vào năm 2017, ông S2 đã bán chiếc xe trên cho một người (ông S2 không nhớ được nhân thân lai lịch).

- 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, phía sau áo khoác có dòng chữ “G”, thu giữ trên dây phơi đồ trước ngôi nhà. Chiếc áo này, L cũng không biết là của N hay của Đ1.

- 01 (một) chiếc áo mưa màu xám, thu giữ tại vách tôn bên phải của ngôi nhà. Đây là chiếc áo mưa của L.

Những tài sản thu giữ tại góc tường bên phải phía trước ngôi nhà (từ ngoài cổng đi vào), gồm:

- 01 (một) cái phễu nhựa màu xanh có dính sơn màu đỏ. Đây là phễu bị cáo mua dùng đổ sơn từ lon sơn vào vỏ chai thủy tinh để bị cáo ném vào nhà ông T1.

- 05 (năm) vỏ chai bằng thủy tinh, trên vỏ chai có chữ “Corona”. Đây là những vỏ chai L nhặt ngoài đường, để mang về bỏ sơn ném vào nhà của ông Nguyễn Thanh T1. L đã sử dụng 02 vỏ chai ném vào nhà ông T1, 05 chai thu giữ là số vỏ chai còn lại.

- 01 (một) lon bằng kim loại, bên trong có chứa sơn màu đỏ. Đây là lon sơn L mua tại một cửa hàng sơn ở đường H thuộc TP. (L không nhớ địa chỉ cụ thể) với giá khoảng 300.000vnd đến 350.000vnd. L mua về để bỏ vào vỏ chai thủy tinh, ném vào nhà ông T1.

- 01 (một) chai nhựa loại 05 lít, có chữ “AQUAFINA” có chứa bên trong dung dịch màu đen. Đây là chai nhựa đựng gì thì L không rõ, cũng không biết của ai, khi vào ở L đã thấy ở đó.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, bên trong có chứa dung dịch màu vàng. Đây là chai đựng xăng, L mua về để đổ vào sơn cho loãng ra để ném vào nhà của ông T1.

- 01 (một) chai nhựa, bên trong có chứa dung dịch màu nâu. Đây là chai nhựa đựng gì thì L không rõ, cũng không biết của ai, khi vào ở L đã thấy ở đó.

- 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa dây thun màu vàng. 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa nhiều túi ni lông màu đen. 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa nhiều túi ni lông trong suốt khác. Tất cả những đồ vật này, L đều không biết của ai.

Viện kiểm sát nhân dân TP . Bà Rịa đã ra quyết định chuyển vật chứng cho Chi cục thi hành án dân sự TP . Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

- Đối với đoạn video bà Nguyễn Thị L2 giao nộp, Vũ Mạnh L không thừa nhận là hình ảnh của L ném sơn vào nhà bà L2 vào ngày 12/5/2023. L khẳng định ngày 12/5/2023 L sử dụng xe máy đi một mình đến nhà bà L2 rồi ném 02 chai có chứa sơn đỏ đã pha cùng với xăng vào chính diện cổng sắt nhà bà L2.

Đối với N và Đ1, Vũ Mạnh L trình bày: Vào tháng 3/2023, L quen biết với N quê ở Nam Định nhưng L không rõ địa chỉ, biết N vào Bà Rịa - Vũng Tàu sinh sống nên L liên hệ, vào ở cùng với N. Khi vào ở cùng với N thì L đã thấy Đ1 ở cùng với N, L không biết nhân thân, lai lịch của Đ1. L không biết N và Đ1 làm nghề nghiệp gì, N và Đ1 không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và có ý làm hư hỏng tài sản của L.

Quá trình điều tra, qua đoạn video bà Nguyễn Thị L2 giao nộp có căn cứ để xác định Vũ Mạnh L cùng 01 đối tượng khác thực hiện hành vi ném chai có chứa sơn làm hư hỏng tài sản của L2. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã xác minh và ra Quyết định truy tìm đối với Trần Hoài N1, sinh ngày 27/02/1993, HKTT: 86D B, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định. Riêng đối với Đ1, hiện Cơ quan CSĐT chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã ra Thông báo tìm người liên quan để điều tra, làm rõ.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị L2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.431.852 đồng.
- Chị Ksor T2, anh Nguyễn Hồng S, anh Nguyễn Ngọc Đ không có yêu cầu gì về dân sự.
- Anh Nguyễn Thanh T1 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu của anh T1 theo số liệu do cơ quan điều tra đã tính toán.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã ra quyết định chuyển những vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 128/CT-VKSBR ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm 2 khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Về hình phạt chính:

Đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng đến 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động hiệu Vivo thu của bị cáo được bị cáo sử dụng vào việc cho vay nặng lãi; tịch thu sung quỹ chiếc xe máy hiệu Sirius có liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng đã thu giữ tại phòng trọ của bị cáo có liên quan đến hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản bao gồm các vỏ chai thủy tinh, chai nhựa, lon kim loại, phễu, túi ni lông.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc xe Wave và điện thoại di động hiệu Iphone 12 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo và các tài sản được cho là của N1, Đ1 đã thu giữ: Do chưa xác định được chủ sở hữu nên đề nghị giao trả cho cơ quan CSĐT quản lý, tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Về xử lý đối với các khoản tiền liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Buộc bị cáo phải nộp sung quỹ nhà nước đối với khoản tiền gốc và lãi theo quy định, buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay tiền các khoản thu lợi bất chính.

- Bị cáo công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát về xử lý vật chứng, xử lý các khoản tiền liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Bị cáo chủ động tác động người nhà bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, số tiền 9.431.852 đồng; tự nguyện nộp toàn bộ số nợ gốc mà những người vay tiền còn nợ bị cáo để sung quỹ nhà nước. Lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Tiến L3 (anh trai của bị cáo) xác định đồng ý thay mặt bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, không có yêu cầu bị cáo hoàn trả đối với số tiền 9.431.852 đồng, cung cấp bổ sung xác nhận Huy chương kháng chiến hạng Nhì của bà Trần Thị L1 là mẹ của bị cáo để đề nghị HĐXX xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (bị hại Nguyễn Thị L2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Thanh T1, anh Nguyễn Hồng S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị KSOR Trâm, anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt lần thứ hai), Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến tháng 07/2023, Vũ Mạnh L đã cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vay tiền bằng hình thức trả góp trong 22 ngày, số tiền vay dao động từ 8.000.000 (tám triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, tương ứng với mức trả góp từ 500.000vnd/ngày đến 1.200.000vnd/ngày. Theo đó, lãi suất bị cáo cho vay dao động từ 1,364%/ngày đến 1,455%/ngày (tức 497,86%/năm đến 531%/năm), gấp từ 24 đến 26 lần so với mức lãi suất không quá 20%/năm được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cơ quan điều tra đã xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến tháng 07/2023, Vũ Mạnh L đã cho 04 người vay, cụ thể như sau:

1. Vũ Mạnh L cho anh Nguyễn Thanh T1 vay 02 lần:

*Lần 1: Vay số tiền 20.000.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 1.200.000vnd. phí 10% là 2.000.000vnd, lãi suất 1,455%/ngày tương ứng 531%/năm, gấp 26,55 lần lãi theo quy định. Lần vay này, T1 đã đóng đủ cho L.

Số tiền L đã thu lợi bất chính của anh T1 trong lần cho vay này là 8.160.000vnd.

*Lần 2: Vay số tiền 20.000.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 1.200.000vnd. phí 10% là 2.000.000vnd, và lấy trước 2 ngày góp là 2.400.000vnd, lãi suất 1,455%/ngày tương ứng 531%/năm, gấp 26,55 lần lãi theo quy định. T1 đóng 02 ngày lấy trước, còn lại 20 ngày chưa đóng.

Số tiền L đã thu lợi bất chính của anh T1 trong lần cho vay này là 2.560.000vnd.

2. **Vũ Mạnh L** cho chị **KSOR T4** vay 01 lần vào ngày 30/6/2023: Số tiền vay 10.000.000đ, góp 22 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng, lấy trước 02 ngày là 1.200.000đồng, phí hồ sơ 20% là 2.000.000 đồng và tiền xăng xe là 100.000 đồng, lãi suất vay là 1,455%/ngày tương ứng 531%/năm, gấp 26,55 lần lãi theo quy định. Chị **T4** đã đóng cho **L** 09 ngày, còn 13 ngày chưa đóng.

Số tiền **L** đã thu lợi bất chính của chị **T4** là 3.360.000vnd.

3. **Vũ Mạnh L** cho anh **Nguyễn Hồng S** vay 04 lần:

*Lần 1: Vay số tiền 8.000.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 500.000vnd, phí 20% là 1.600.000đ, phí xăng xe 200.000đ, lãi suất 1,364%/ngày tương ứng 497,86%/năm, gấp 24,89 lần lãi theo quy định. Lần vay này, anh **S** đã đóng đủ cho **L**.

Số tiền **L** đã thu lợi bất chính của anh **S** trong lần cho vay này là 4.703.000vnd.

*Lần 2: Vay số tiền 8.000.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 500.000vnd, phí 20% là 1.600.000đ, phí xăng xe 200.000đ, lãi suất 1,364%/ngày tương ứng 497,86%/năm, gấp 24,89 lần lãi theo quy định. Lần vay này, anh **S** đã đóng đủ cho **L**.

Số tiền **L** đã thu lợi bất chính của anh **S** trong lần cho vay này là 4.703.000vnd.

*Lần 3: Vay số tiền 10.000.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 600.000vnd, phí 20% là 2.000.000đ, lãi suất 1,455%/ngày tương ứng 531%/năm, gấp 26,55 lần lãi theo quy định. Lần vay này, anh **S** đã đóng đủ cho **L**.

Số tiền **L** đã thu lợi bất chính của anh **S** trong lần cho vay này là 5.079.000vnd.

*Lần 4: Vay số tiền 10.000.000vnd, góp 22 ngày, mỗi ngày 600.000vnd, phí 20% là 2.000.000đ, tiền xăng xe của lần 3 và 4 là 400.000đ, lãi suất 1,455%/ngày tương ứng 531%/năm, gấp 26,55 lần lãi theo quy định. Lần vay này, anh **S** đã đóng 08 ngày, còn nợ 14 ngày.

Số tiền **L** đã thu lợi bất chính của anh **S** trong lần cho vay này là 3.520.000vnd.

4. **Vũ Mạnh L** cho anh **Nguyễn Ngọc Đ** vay 01 lần vào cuối tháng 5/2023: Số tiền vay 8.000.000đ, góp 22 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng, lấy trước 02 ngày là 1.000.000đồng, lãi suất vay là 1,364%/ngày tương ứng 497,86%/năm, gấp 24,89 lần lãi theo quy định. Anh **Đ** đã đóng đủ cho **L**.

Số tiền **L** đã thu lợi bất chính của anh **Đ** là 4.503.000vnd.

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ 04 người vay nói trên là **36.581.000 (ba mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi một nghìn) đồng.**

Hành vi của bị cáo **Vũ Mạnh L** đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Ngoài ra, ở lần cho anh **Nguyễn Thanh T1** vay tiền thứ hai, do anh **T1** không có khả năng trả nợ nên **Vũ Mạnh L** đã có hành vi dùng sơn để ném vào nhà bà **Nguyễn Thị L2** là mẹ của anh **T1** gây hư hỏng tài sản. Giá trị thiệt

hại được xác định là 9.431.852 (chín triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, tám trăm năm mươi hai) đồng.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo **L** đã từng bị kết án với tình tiết “tái phạm”, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo ở lần phạm tội này được xác định là “tái phạm nguy hiểm”, cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến hoạt động quản lý của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận mà vẫn thực hiện. Để đạt được mục đích đó, bị cáo thậm chí còn sẵn sàng xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang dư luận quần chúng. Do đó, cần có hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên không xác định đây là tình tiết tăng nặng trong áp dụng hình phạt của tội này.

Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”: Bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ:

[4.2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2.2] Đối với tội Cố ý làm hư hỏng tài sản: Tại phiên tòa, bị cáo đã chủ động tác động người nhà bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Đối với khoản tiền cho vay (tiền gốc): Theo các hợp đồng thể hiện, tổng số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay là 94.000.000đ (chín mươi tư triệu) đồng. Số tiền này là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với khoản nợ gốc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thanh toán cho **L**: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh **Nguyễn Thanh T1** còn nợ bị cáo 20 ngày tiền gốc là 18.181.818 (mười tám triệu, một trăm tám mươi một nghìn, tám trăm mười tám) đồng; anh **Nguyễn Hồng S** còn nợ bị cáo 14 ngày tiền gốc là 6.363.636 (sáu triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi sáu) đồng; chị KOSR **T4** còn nợ bị cáo số tiền gốc là 5.909.091 (năm triệu, chín trăm lẻ chín nghìn, không trăm chín mươi một đồng), bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ số nợ gốc bao gồm cả những khoản nợ gốc mà

người vay còn nợ bị cáo đề sung ngân sách nhà nước và nếu bị cáo có yêu cầu thì bị cáo sẽ khởi kiện yêu cầu anh **T1**, anh **S**, chị **T4** bằng vụ án dân sự khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Như vậy, bị cáo phải nộp sung ngân sách nhà nước số tiền gốc đã sử dụng vào việc cho vay là 94.000.000 (chín mươi tư triệu đồng).

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm tổng cộng là 768.900đ: Đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên để bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm và các khoản thu lợi bất chính khác (tiền phí dịch vụ cho vay, tiền xăng xe): Buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay tiền số tiền này. Cụ thể: Bị cáo **L** phải trả cho anh **Nguyễn Thanh T1** số tiền 10.720.000 đồng; trả cho chị **KSOR T4** số tiền 3.360.000 đồng; trả cho anh **Nguyễn Hồng S** số tiền 18.006.000 đồng và trả cho anh **Nguyễn Ngọc Đ** số tiền 4.495.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với những tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số: 49B1-693.77.

[6.2] Đối với những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo hoặc không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906: Bị cáo thừa nhận có sử dụng vào việc liên hệ người vay nên xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội và cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái phễu nhựa màu xanh có dính sơn màu đỏ.
- 05 (năm) vỏ chai bằng thủy tinh, trên vỏ chai có chữ “Corona”; 01 (một) lon bằng kim loại, bên trong có chứa sơn màu đỏ; 01 (một) chai nhựa loại 05 lít, có chữ “AQUAFINA” có chứa bên trong dung dịch màu đen; 01 (một) chai nhựa trong suốt, bên trong có chứa dung dịch màu vàng; 01 (một) chai nhựa, bên trong có chứa dung dịch màu nâu; 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa dây thun màu vàng; 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa nhiều túi ni lông màu đen; 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa nhiều túi ni lông trong suốt khác; 01 (một) cái phễu nhựa màu xanh có dính sơn màu đỏ; 01 (một) áo khoác màu cam, phía sau có dòng chữ “Shopee food”; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, phía sau có dòng chữ “**G**”; 01 (một) chiếc áo mưa màu xám.

[6.3] Đối với đoạn video ghi lại hình ảnh 02 đối tượng sử dụng xe mô tô để ném sơn vào nhà bà **L2** vào ngày 12/05/2023 do bà **L2** giao nộp: Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[6.4] Đối với những tài sản chưa xác minh được chủ sở hữu, tiếp tục giao cho cơ quan CSĐT quản lý, xác minh, làm rõ và xử lý sau gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà **Nguyễn Thị L2** yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 9.431.852 (chín triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, tám trăm

năm mươi hai) đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ và đã thực hiện xong. Bà **L2** được quyền liên hệ cơ quan thi hành án dân sự để nhận lại số tiền trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Mạnh L** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Mạnh L** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

3. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vũ Mạnh L** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

4. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Quy đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo tỉ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù để tổng hợp hình phạt của hai tội danh, hình phạt chung của bị cáo phải chấp hành là 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (07/7/2023)

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ đoạn video ghi lại hình ảnh 02 đối tượng sử dụng xe mô tô để ném sơn vào nhà bà **L2** vào ngày 12/5/2023 do bà **L2** giao nộp.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, IMEI 359015634351972 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số: 49B1-693.77, số máy JA39E0402267, số khung RLHJA390XHY427110.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, IMEI1: 8656.3504.9548.115.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái phễu nhựa màu xanh có dính sơn màu đỏ.
- 05 (năm) vỏ chai bằng thủy tinh, trên vỏ chai có chữ “Corona”; 01 (một) lon bằng kim loại, bên trong có chứa sơn màu đỏ; 01 (một) chai nhựa loại 05 lít, có chữ “AQUAFINA” có chứa bên trong dung dịch màu đen; 01 (một) chai nhựa trong suốt, bên trong có chứa dung dịch màu vàng; 01 (một) chai nhựa, bên trong có chứa dung dịch màu nâu; 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa dây thun màu vàng; 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa nhiều túi ni lông màu đen; 01 (một) túi ni lông trong suốt có chứa nhiều túi ni lông trong suốt khác; 01 (một) áo khoác màu cam, phía sau có dòng chữ “Shopee food”; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh, phía sau có dòng chữ “G”; 01 (một) chiếc áo mưa màu xám.

- Giao cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** quản lý đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, IMEI 865405040086295 và 01

(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đen, biển số 60B5-657.83, số máy 5C6H-232483, số khung RLCS5C 6HOGY232464.

Thực hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số 09 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

6. Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm: Căn cứ Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

6.1 Buộc bị cáo **Vũ Mạnh L** phải nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền sử dụng vào việc cho vay là 94.000.000 (chín mươi tư triệu) đồng, tiền lãi theo quy định là 768.900 (bảy trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm) đồng, tổng cộng là **94.768.900 (chín mươi tư triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm) đồng.**

6.2 Buộc bị cáo phải trả lại cho anh **Nguyễn Thanh T1** số tiền đã thu lợi bất chính của anh **T1** là 10.720.000 (mười triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

6.3 Buộc bị cáo phải trả lại cho chị KSOR Trâm số tiền đã thu lợi bất chính của chị **T4** là 3.260.000 (ba triệu, hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

6.4 Buộc bị cáo phải trả cho anh **Nguyễn Hồng S** số tiền đã thu lợi bất chính của anh **S** là 18.005.372 (mười tám triệu, không trăm năm nghìn, ba trăm bảy mươi hai) đồng.

6.5 Buộc bị cáo phải trả cho anh **Nguyễn Ngọc Đ** số tiền đã thu lợi bất chính của anh **Đ** là 4.503.208 (bốn triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, hai trăm lẻ tám) đồng.

7. Về trách nhiệm dân sự: Bà **Nguyễn Thị L2** được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa để nhận số tiền bị cáo đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà **L2** là 9.431.852 (chín triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, tám trăm năm mươi hai) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000722 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

8. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần liên quan của bản án.

10. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an tỉnh BR-VT (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chu Thị Thanh Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Khoa Nguyễn Thị Tuyết Hồng Chu Thị
Thanh Tâm

